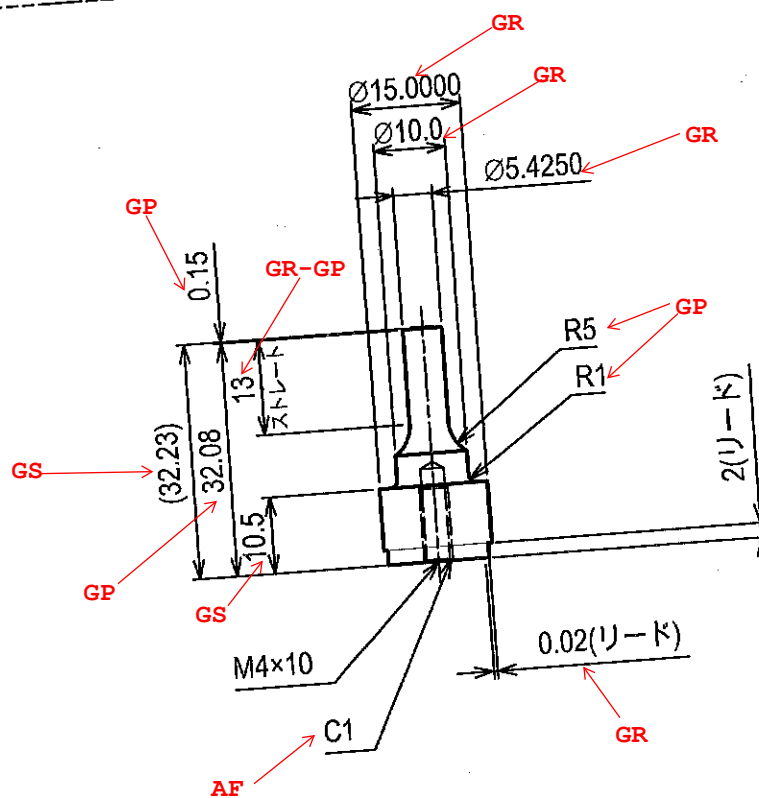
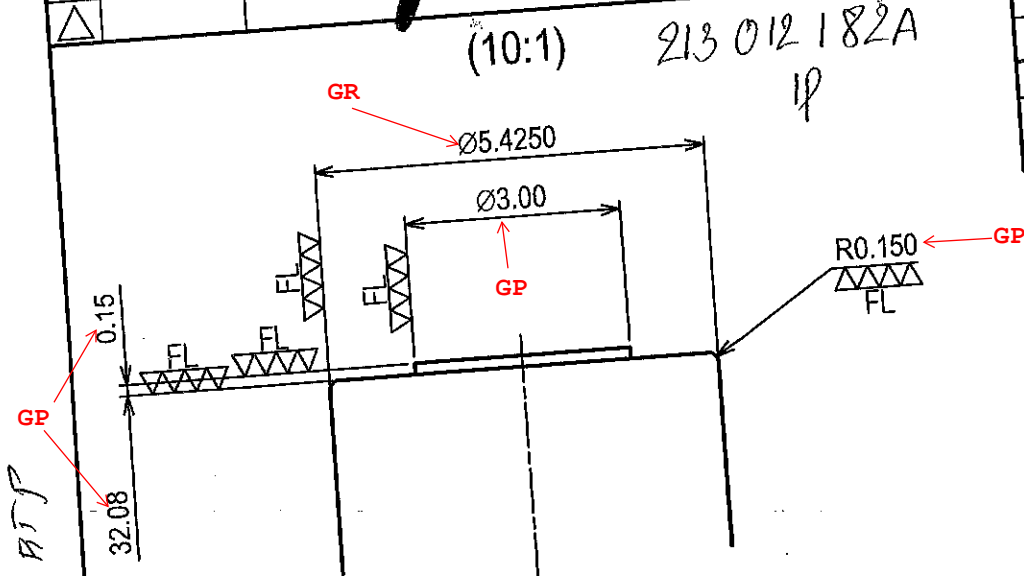


REV.	DATE	DESCRIPTION	APP. No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2014/05/27	5/25		K.Nakamura	T.Yajima	0.0000	±0.002	0.000 ⁺⁰ _{-0.005}	+0
△						0.000	±0.005	0.000 ⁺⁰ ₋₀	+0.005
△						0.00	±0.01	0.00 ⁺⁰ ₋₀	+0
△						0.0	±0.1	0.00 ⁺⁰ ₋₀	+0.01
△						0.	±0.2	0.0 ⁺⁰ ₋₀	+0
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED			
						FINISH MARKS			
						G (FL)			

414.0120627



DSGND.		CHKD.	TITLE		PARTS NAME
K.Nakamura		T.Yajima	部品図		絞りパンチ
QUENCH&TEMPER		SURFACE	PART DRAWING		DRAW PUNCH
HRC 0°~0°			部品図		抽製沖頭
MATERIAL		DATE	SCALE		抽制沖頭
WC(D30/HIP)	2014/05/27	1:1			DWG.No.
					S919927
					MABUCHI MOTOR CO., LTD.

bTP S919927 (10/3/2021 G/hj)

414.0120625

170
60
120
200
20

SNO: **S919927**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: BTP S919927	GR:120 GS:60 GP:200 AF:20 KT